

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07/12/2017.

V/v Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yên và bà Nguyễn Thị Bích Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương, thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị L – Sinh năm: 1988. Địa chỉ: Tiểu khu T, xã N, huyện Mộc C, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lò Văn H - Sinh năm: 1988. Địa chỉ: Bản Q, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai ngày 23/11/2017, nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày như sau:

Chị Bùi Thị L và anh Lò Văn H kết hôn với nhau vào ngày 21/01/2017. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Mộc C, tỉnh Sơn La. Sau ngày kết hôn do đặc thù công việc nên hai anh, chị mỗi người ở một nơi. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 2 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là tính cách, quan điểm sống không hợp nhau nên giữa hai vợ chồng thường hay cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không đạt, anh

Lò Văn H đã về sinh sống với bố mẹ đẻ tại Bản Q, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Hai anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Bùi Thị L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn H.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có

Về vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Bùi Thị L xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn anh Lò Văn H trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như ý kiến của chị Bùi Thị L trình bày. Trong quá trình chung sống đến tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và chính quyền địa phương hoà giải nhưng không đạt kết quả, anh Lò Văn H đã về sinh sống với bố mẹ đẻ tại Bản Q, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La, hai vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không bên nào chăm lo đến cuộc sống chung của gia đình nữa. Nay chị Bùi Thị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xin ly hôn, phía anh Lò Văn H cũng nhất trí ly hôn với chị Bùi Thị L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về vay nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện VKSND huyện Mộc Châu như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, nghị án Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn với anh Lò Văn H.
- Về án phí: Chị Bùi Thị L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 13 tháng 11 năm 2017 bị đơn anh Lò Văn H đã có đơn xin lựa chọn Tòa án giải quyết là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu.

Bị đơn anh Lò Văn H có đơn được giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Lò Văn H kết hôn với nhau vào ngày 20/01/2017. Khi kết hôn anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Mộc C, tỉnh Sơn La. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị Bùi Thị L và anh Lò Văn H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau ngày kết hôn do đặc thù công việc nên chị Bùi Thị L và anh Lò Văn H không sống chung với nhau thường xuyên. Cuộc sống chung của vợ chồng anh, chị hoà thuận hạnh phúc đến tháng 2 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và chính quyền địa phương hoà giải nhưng không đạt kết quả, anh Lò Văn H đã về sinh sống với bố mẹ tại Bản Q, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Hai vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không bên nào chăm lo đến cuộc sống chung của gia đình. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị L và anh Lò Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn với anh Lò Văn H.

[3] Về con chung: Không có

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về vay nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn với anh Lò Văn H.
2. Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu tiền số 03833 ngày 22 tháng 11 năm 2017.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã N, huyện Mộc C;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Anh Đức**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 07 tháng 12 năm 2017.

Tại: Phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yên và bà Nguyễn Thị Bích Hòa.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 42/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về xin ly hôn giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L – Sinh năm: 1988. Địa chỉ: Tiểu khu 3, xã N, huyện Mộc C, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lò Văn H - Sinh năm: 1988. Địa chỉ: Bản Q, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn với anh Lò Văn H.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu tiền số 03833 ngày 22 tháng 11 năm 2017.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết:.....

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 07 tháng 12 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đức

